

Số: 112/NQ-HĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án sử dụng tài sản công của
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ – CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ – BYT ngày 15/9/2020 của Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết định số 01/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 24/04/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án sử dụng tài sản công của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Lưu: VT; VP HĐT; TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
GS.TS. Phạm Minh Khuê

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2024

ĐỀ ÁN

Cho thuê tài sản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Luật đất đai ngày 29/11/2013 của Quốc hội;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về giá đất;
- Thông tư 144/2017/NĐ-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT-YDHP ngày 20/07/2021 của Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường đại học Y Dược Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Nghị quyết số 26/NQ-HĐT-YDHP ngày 27/07/2021 của Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch phát triển Trường đại học Y Dược Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

- Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ- HĐT-YDHP ngày 26 /04/2024 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Đề án cho thuê tài sản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BYT ngày 10/5/2023 của Bộ Y tế giao quyền tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế năm 2023 và giai đoạn năm 2023-2025;

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, ổn định trật tự và phục vụ đời sống sinh viên, học viên cán bộ công nhân viên và khách đến liên hệ công tác tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Chức năng:

Chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, theo đó chức năng, nhiệm vụ của Trường được quy định như sau:

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có chức năng đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu về nhân lực y tế chất lượng cao; Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao kỹ thuật và công nghệ; Khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội trong vùng duyên hải Bắc bộ đặc biệt là Hải Phòng, Quảng Ninh - Hai cực tăng trưởng quan trọng trong tam giác kinh tế năng động của khu vực đồng bằng sông Hồng.

b) Nhiệm vụ:

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, cụ thể:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trường.
- Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.
- Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình đào tạo và trình độ đào tạo.

- Tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý, xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động; bồi dưỡng cán bộ y tế theo nhu cầu.

- Quản lý người học; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, cán bộ quản lý, nhân viên và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; đảm bảo môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

- Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.

- Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

- Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Trường đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng trường xác định.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

Thực hiện mô hình quản lý theo quy định của Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018, bao gồm: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng; Các hội đồng; Các khoa, phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc và Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng; trong đó:

- Hội đồng Trường: có 17 thành viên chia thành các ban: Ban đào tạo đại học và đảm bảo chất lượng; Ban tổ chức và nhân sự; Ban tài chính và cơ sở vật chất; Ban đào tạo sau đại học và khoa học, hợp tác quốc tế; Ban hợp tác liên Viện - Trường.

- Ban Giám hiệu: Có 4 thành viên, 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.

- Các hội đồng: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật cán bộ, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên ... vv.

- Các phòng, ban: Trường hiện có 3 văn phòng và 12 phòng ban chức năng: Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng Công đoàn; Văn phòng Đoàn thanh niên; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Đào tạo đại học; Phòng Đào tạo sau đại học; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Hợp tác quốc tế; Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Quản trị; Phòng Vật tư trang thiết bị; Phòng Công tác chính trị; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Thanh tra - Pháp chế;

- Các khoa: Trường hiện có 9 Khoa: Khoa Y (có 23 bộ môn), Khoa Khoa học cơ bản (có 8 bộ môn), Khoa Y tế công cộng (có 5 bộ môn); Khoa Răng Hàm Mặt (có 6 bộ môn); Khoa Điều dưỡng (có 5 bộ môn và 01 trung tâm trực thuộc); Khoa Kỹ thuật y học (có 8 bộ môn); Khoa Dược học (có 6 bộ môn và 02 trung tâm trực thuộc); Khoa Y học biển (có 5 bộ môn); Khoa Y học cổ truyền (có 5 bộ môn);

- Các đơn vị trực thuộc: Trung tâm thông tin thư viện; Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo; Labo Trung tâm; Trung tâm tương đương sinh học; Trung tâm mô phỏng lâm sàng; Trung tâm ngoại ngữ - tin học; Trung tâm giáo dục Y học, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.

* Nhân lực của Trường:

Trường hiện có 616 cán bộ, gồm 381 cán bộ biên chế và 235 cán bộ hợp đồng lao động (từ 1 năm trở lên và không xác định thời hạn). Trong đó:

- Số lượng giảng viên biên chế: 295
- Số lượng giảng viên hợp đồng: 134
- Số lượng trợ giảng, chuyên viên, đơn vị phục vụ khác: 187
- Số trường hợp ký hợp đồng giảng dạy: 278
- Giảng viên kiêm chức: 377

Số người làm việc chia theo trình độ chuyên môn:

- Số lượng giáo sư: 03
- Số lượng phó giáo sư: 20
- Số lượng tiến sĩ/ck 2: 82
- Số lượng Thạc sĩ/BSCK 1: 311
- Số lượng cán bộ trình độ đại học: 182
- Số lượng cán bộ trình độ cao đẳng: 8

- Số lượng cán bộ trình độ trung cấp: 5

* Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có hai cấp đào tạo chính: Đại học và sau đại học, với nhiều chuyên ngành khác nhau. Đào tạo tập trung đang là hình thức chủ yếu, bên cạnh việc đan xen một số ít đối tượng đào tạo theo hình thức tại chức. Gần đây, hình thức đào tạo liên thông đã được thực hiện ở bậc đại học.

- Đào tạo đại học của Trường bao gồm 2 hệ: hệ đào tạo bác sĩ và hệ đào tạo cử nhân với các loại hình đào tạo gồm: Chính quy, Liên thông, Vừa làm vừa học. Đào tạo đại học gồm 7 ngành: Y khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền; Răng Hàm Mặt; Dược học; Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Đào tạo liên tục, ngắn hạn, theo yêu cầu xã hội: Nhà trường đang đào tạo hơn 40 khóa học cấp chứng chỉ khối ngành sức khỏe và 21 khóa học bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp ngành y tế, 2 chương trình bổ sung kiến thức cử nhân y khoa và nhiều khóa đào tạo liên tục cho cán bộ y tế... theo quyết định của cấp thẩm quyền cho phép.

- Đào tạo quốc tế: Nhà trường đã tiếp nhận và đào tạo 163 sinh viên Y khoa cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Đào tạo Sau đại học của Trường bao gồm các đối tượng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, CKI, CKII, Bác sĩ nội trú. Đào tạo sau đại học gồm 48 chuyên ngành, trong đó: Tiến sĩ – 4 chuyên ngành; Cao học – 7 chuyên ngành; Bác sĩ CKI – 20 chuyên ngành; Bác sĩ CKII – 12 chuyên ngành và Bác sĩ NT – 5 chuyên ngành.

- Khoa học và công nghệ

Tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, các dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y sinh học theo quy định pháp luật;

Mời các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia, hợp tác trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ.

- Về hợp tác quốc tế:

Trường đã có quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế, nhiều trường đại học nổi tiếng của Pháp, Nhật bản, Hàn Quốc và của các nước trong khu vực về lĩnh vực khoa học sức khỏe, ...các mối quan hệ hợp tác ngày càng được mở rộng và tăng cường về chiều sâu.

Trường là đơn vị đăng cai tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị quốc tế như: hội nghị ACCP2023

Hàng năm, Nhà Trường đã đón tiếp nhiều đoàn chuyên gia quốc tế đến làm việc, giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học. Cơ hội tiếp cận nền y học tiên tiến của cán bộ, sinh viên, học viên của Trường ngày càng được nâng cao cùng với việc mở rộng hợp tác ngày càng sâu rộng. Từ hợp tác mang tính một chiều ngày nay hợp tác quốc tế của Trường chuyển sang mô hình trao đổi đôi bên cùng có lợi. Các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên đã được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trường đã tiếp nhận một số sinh viên Thụy Điển, Bỉ, tình nguyện viên Pháp đến thực tập và làm việc tại trường và các bệnh viện trên thành phố Hải Phòng.

Kế hoạch phát triển trong những năm tiếp theo:

Các mục tiêu cụ thể để phát triển Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐT-YDHP ngày 20/07/2021:

Một là: Xây dựng trường đại học tự chủ, chịu trách nhiệm xã hội cao theo định hướng ứng dụng tiên tiến đa lĩnh vực đạt chuẩn quốc tế; liên kết chặt chẽ với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương đảm bảo tốt các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ, hợp tác quốc tế và từng bước nâng cao đời sống cán bộ, giảng viên.

Hai là: Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý về độ tuổi, thành phần chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến đáp ứng với công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội; xây dựng một mạng lưới giảng viên chất lượng cao từ các cơ sở khám chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Ba là: Duy trì và phát triển các loại hình, bậc trình độ đào tạo, kết hợp với đào tạo liên tục và phát triển nghề nghiệp cán bộ y tế, phát triển đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe.

Bốn là: Mở rộng các ngành, chuyên ngành mới phù hợp với nhu cầu của xã hội. Nâng cao chất lượng và qui mô đào tạo cán bộ ở các ngành, bậc đào tạo được cấp thẩm quyền giao, đặc biệt chú trọng phát triển đào tạo sau đại học. Tăng hợp

lý qui mô đào tạo hằng năm phù hợp với cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ nhân lực. Ưu tiên cao cho các loại hình đào tạo tập trung để đảm bảo chất lượng.

Năm là: Mở rộng các hình thức đào tạo liên tục, ngắn hạn theo yêu cầu xã hội để đáp ứng nhu cầu phát triển kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ y tế. Tăng cường các hoạt động đào tạo, thực hành y học gia đình gắn với việc hỗ trợ phát triển thực hành y học gia đình ở Hải Phòng, khu vực các tỉnh Duyên hải phía Bắc

Sáu là: Tập trung cho lĩnh vực Y học biển, Y học gia đình, Dược lâm sàng, Kỹ thuật y học, Điều dưỡng các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, ... chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú. Mở thêm mã ngành đào tạo mới theo yêu cầu xã hội, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế chất lượng cao cho khu vực các tỉnh Duyên hải phía Bắc và cả nước.

Bảy là: Đảm bảo đạt các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo đối với người học theo từng ngành, chuyên ngành do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Áp dụng chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh, Pháp đối với tất cả các chuyên ngành đào tạo để tiến tới hội nhập ASEAN và quốc tế.

Tám là: Xây dựng, phát triển trường trở thành trung tâm ứng dụng, nghiên cứu và chuyên gia công nghệ y dược của khu vực Duyên hải Bắc bộ và cả nước. Phát triển đề tài khoa học có tính ứng dụng cao. Tăng cường đa dạng hóa các hình thức, chương trình hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với đối tác có uy tín, từng bước nâng cao vị thế và thương hiệu của trường.

Chín là: Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Mở rộng, nâng cấp đầu tư chiều sâu cho bệnh viện thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chất lượng cao theo nhu cầu xã hội.

Mười là: Xây dựng trường đại học tự chủ về tài chính. Phát triển các nguồn lực tài chính theo hướng đa dạng hóa và bền vững, hiệu quả thông qua tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác các hình thức huy động mới theo cơ chế mới, đặc thù. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính tiết kiệm, hiệu quả.

Từ các mục tiêu cụ thể nêu trên Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có kế hoạch phát triển nhà trường đến năm 2025 như sau:

Về công tác tổ chức, nhân sự:

a) Tổ chức bộ máy

Kiến toàn lại Ban giám hiệu, kiểm tra, rà soát, đánh giá để kiến toàn, bổ sung, sáp nhập hoặc thành lập mới các khoa, phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc và bệnh viện cho phù hợp với hoạt động của trường.

b) Nhân sự

Tăng số lượng người làm việc lên 670 người vào năm 2023 và 720 người vào năm 2025. Đảm bảo tỷ lệ giảng viên trong tổng số người làm việc $\geq 70\%$ vào năm 2023 và $\geq 75\%$ vào năm 2025.

Đảm bảo tỷ lệ sinh viên quy chuẩn trên giảng viên quy chuẩn ở mức 12,5-13 sinh viên/1 giảng viên; Tỷ lệ số lượng giảng viên có trình độ sau đại học trong tổng số giảng viên là 85% vào năm 2023 và 95% vào năm 2025.

Tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và tương đương trong tổng số giảng viên là 20% vào năm 2023 và 30% vào năm 2025; Tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư trong tổng số tiến sĩ là 45% vào năm 2023 và 55% vào năm 2025.

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và năng lực quản lý theo các tiêu chuẩn quản trị đại học tiên tiến.

Về hoạt động đào tạo:

a) Qui mô đào tạo:

- Đến năm 2025 đạt 8.000 sinh viên trình độ đại học và 800 học viên trình độ sau đại học.

- Mở rộng các ngành, chuyên ngành mới phù hợp với nhu cầu của xã hội. Nâng cao chất lượng và qui mô đào tạo cán bộ ở các ngành, bậc đào tạo được cấp thẩm quyền giao, đặc biệt chú trọng phát triển đào tạo sau đại học. Tăng hợp lý qui mô đào tạo hằng năm phù hợp với cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ nhân lực. Ưu tiên cao cho các loại hình đào tạo tập trung để đảm bảo chất lượng.

- Mở rộng các hình thức đào tạo liên tục, ngắn hạn theo yêu cầu xã hội để đáp ứng nhu cầu phát triển kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ y tế. Tăng cường các hoạt động đào tạo, thực hành y học gia đình gắn với việc hỗ trợ phát triển thực hành y học gia đình ở Hải Phòng, khu vực các tỉnh Duyên hải phía Bắc

b) Chương trình đào tạo:

- Tập trung xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng đổi mới, tiên tiến và tăng cường số lượng chương trình đào tạo được kiểm định. Đến

năm 2025 thực hiện kiểm định 25% trong tổng số chương trình đào tạo bởi một tổ chức kiểm định của Việt Nam hoặc một tổ chức kiểm định quốc tế được Bộ GD&ĐT công nhận.

c) Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng:

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo chất lượng hoạt động liên tục và định kỳ hằng năm; Xây dựng hệ thống các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu, văn bản,... áp dụng chuẩn ISO; Đẩy mạnh việc phân tích đề thi, đánh giá chất lượng câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Triển khai ký kết hợp đồng với các cơ sở thực hành để đảm bảo đủ cơ sở thực hành cho người học theo qui định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5/10/2017 của Chính phủ.

- Hằng năm thực hiện công tác khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo và nghiên cứu làm căn cứ để cải tiến chất lượng liên tục.

Về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế:

- Tăng kinh phí để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học từ nguồn thu học phí ít nhất 4% vào năm 2025.

- Từ năm 2021, phân đầu mỗi ngành đào tạo có ít nhất một nhóm giảng dạy- nghiên cứu đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ.

- Đến năm 2023, đảm bảo có ít nhất 90% giảng viên cơ hữu thực hiện đầy đủ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và có kết quả theo quy định hiện hành đối với các chức danh tương ứng; Có ít nhất 30% học viên sau đại học tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Có ít nhất 03 chương trình hợp tác đào tạo với các trường đại học của các nước phát triển và 07 chương trình hợp tác, trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài.

- Nâng cấp Trung tâm nghiên cứu dược liệu biển thành Viện nghiên cứu dược liệu biển, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

- Đối với tạp chí Y Dược Việt Nam, xây dựng ban biên tập và hỗ trợ ban biên tập trong việc chế bản, chỉnh sửa, liên hệ in ấn, kêu gọi bài báo đăng từ trường và trường đại học trong phạm vi cả nước.

- Cử 50-60 cán bộ, giảng viên đi học sau đại học, trong đó ít nhất có 50% đi học trình độ tiến sĩ, thu hút 250-300 học viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu, trao đổi, thực tập tại trường; Đưa vào giảng dạy từ 3-5 chương trình đào tạo tiên tiến; thu từ các hoạt động hợp tác quốc tế đạt từ 5 triệu USD trở lên.

- Giai đoạn 2021-2025, thực hiện và phát triển những nhiệm vụ khoa học mà trường có thế mạnh như: Dược liệu biển, tương đương sinh học, bệnh tật liên quan đến người đi biển, bệnh truyền nhiễm.

Về hoạt động của bệnh viện thực hành:

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hoàn chỉnh cho bệnh viện qui mô 200 giường bệnh điều trị nội trú đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- Hàng năm đón khoảng 8.000 đến 10.000 lượt sinh viên đến học và thực hành lâm sàng.

- Số lượt khám bệnh: Đến năm 2025, đạt 230.000 lượt /năm.

- Công suất giường bệnh: đạt từ 80%-120% công suất giường bệnh.

- Cận lâm sàng: Đến năm 2025, thực hiện khoảng 450.000 đầu xét nghiệm/năm bao gồm xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh, xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh.

- Phẫu thuật thủ thuật: Đến năm 2025 nâng tổng số phẫu thuật lên 5.000/năm và tổng số thủ thuật đạt khoảng 90.000/năm.

- Kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu: Dự kiến 3 năm bổ sung thêm danh mục kỹ thuật/lần, đến năm 2025 nâng tổng số danh mục kỹ thuật bệnh viện khoảng 7.000 danh mục.

- Xây dựng và triển khai các kỹ thuật chuyên sâu theo từng khoa, ưu tiên phát triển các phẫu thuật ít xâm lấn, phẫu thuật vi phẫu và các kỹ thuật can thiệp về mạch máu

- Nghiên cứu khoa học: Hàng năm tổ chức triển khai từ 10 đến 15 đề tài nghiên cứu khoa học.

Về Cơ sở vật chất:

- Điều chỉnh lại qui hoạch mặt bằng tổng thể hiện có, hoạch định rõ ràng, xác định từng giai đoạn sử dụng từ ngắn hạn đến dài hạn, tăng mật độ xây dựng theo qui định, tăng hệ số sử dụng đất đảm bảo đủ tiêu chuẩn về đất đai, sử dụng

hiệu quả, tiết kiệm quỹ đất. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất trên mặt bằng hiện có đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định. Cụ thể:

- Tăng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo đạt ít nhất 3,5m²/sinh viên vào năm 2023 và 4m²/sinh viên vào năm 2025.

- Tăng diện tích sử dụng phòng thí nghiệm trên một sinh viên quy chuẩn ít nhất 1,0 m² vào năm 2023 và 1,2 m² vào năm 2025.

- Giảm tỷ số sinh viên quy chuẩn trên một giường bệnh của bệnh viện thực hành riêng của trường: 35 sinh viên/giường bệnh vào năm 2023 và 30 sinh viên/giường bệnh vào năm 2025

- Đảm bảo diện tích ký túc xá trên một sinh viên quy chuẩn lên tới 5,0 m² vào năm 2023 và 6,0 m² vào năm 2025.

- Đảm bảo bố trí đủ diện tích làm việc đối với lãnh đạo trường từ 20-25m²/người, đối với giáo sư, phó giáo sư từ 15-18m²/người, đối với trưởng, phó các phòng chức năng từ 12-15m²/ người, đối với giảng viên từ 10-12m²/người đối với cán bộ, chuyên viên từ 8-10m²/ người và lao động hợp đồng là 7m²/người.

Về ứng dụng Công nghệ thông tin:

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng CNTT, trung tâm dữ liệu tập trung đảm bảo 100% cán bộ giảng viên đều có kết nối internet để làm việc, giảng dạy, 100% sinh viên đều có kết nối internet miễn phí để phục vụ học tập.

- Trang bị hệ thống phần mềm quản trị tinh gọn, thống nhất, liên kết giữa tất cả các đơn vị, giữa Trường - Viện. 100% các đơn vị sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, liên thông dữ liệu, 100% các thủ tục hành chính được triển khai trên môi trường internet.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trực tuyến. 100% sinh viên sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo, cải tiến chất lượng giáo dục. Minh bạch hóa trong tất cả các hoạt động của trường, đặc biệt trong công tác khảo thí và tài chính. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tiến tới làm chủ công nghệ.

Về Trang thiết bị, tài sản:

- Đầu tư đồng bộ các trang thiết bị, tài sản đảm bảo hoạt động đào tạo theo hướng chuẩn năng lực đầu ra phục vụ giảng dạy theo chương trình đổi mới. Hoàn thiện hệ thống thiết bị phục vụ thực hành tiền lâm sàng, lâm sàng.

- Đầu tư đồng bộ một số phòng thí nghiệm nghiên cứu trọng điểm nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực: nghiệm sàng lọc các bệnh di truyền trước sinh, sau sinh; sinh học phân tử; nghiên cứu tương đương sinh học...

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo các nhóm tài sản tính đến 31/12/2023:

1.1.1. Về nhà, đất:

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng hiện đang quản lý 02 cơ sở đất với tổng diện tích đất 52.115,9m², trong đó:

a. Cơ sở 1: tại số 72A Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, diện tích khuôn viên: 45.185,6m²; giá trị quyền sử dụng đất: 459.846,7 triệu đồng. Hiện khu đất đang là trụ sở làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường).

- Trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 538302 ngày 29/7/2011 của UBND thành phố Hải Phòng theo diện nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2011.

- Tổng số 6 ngôi nhà (trong đó đã bao gồm 01 Gara ô tô, 01 nhà để xe, 01 tiểu cảnh, tiền sảnh và kho hóa chất), diện tích xây dựng là 5.958m² với tổng diện tích sàn xây dựng là 35.935m². Tổng nguyên giá các ngôi nhà là 331.228,08 triệu đồng, tổng giá trị còn lại là 255.408,04 Triệu đồng.

b. Cơ sở 2: tại số 225C Lạch Tray, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, diện tích khuôn viên: 6.930,3m²; giá trị quyền sử dụng đất: 128.267,25 triệu đồng. Hiện khu đất đang làm bệnh viện thực hành và tham gia khám chữa bệnh.

- Trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 540835 ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng theo diện Nhà nước giao đất thời điểm tháng 11/2009, tháng 6/2015 và tháng 8/2015.

- Tổng số 3 ngôi nhà, diện tích xây dựng là 1.037m² với tổng diện tích sàn xây dựng là 4.375m². Tổng nguyên giá các ngôi nhà là 8.511,38 triệu đồng, tổng giá trị còn lại là 4.944,28 Triệu đồng.

1.1.2. Về xe ô tô và phương tiện vận tải tại Văn phòng Trường:

Hiện nay tổng số xe hiện có của Trường là: 01 xe phục vụ công tác chung, 02 xe ô tô cứu thương thông thường và 02 xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

1.1.3. Về tài sản là máy móc, thiết bị thông dụng và chuyên dùng:

a. Về máy móc thiết bị:

TT	Nội dung	Số lượng	Tổng nguyên giá theo sổ kế toán	Giá trị còn lại
1	Tài sản có giá trị nguyên giá từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản	69	98.757.403.475	31.171.221.432
1.1	Tài sản là máy móc, thiết bị thông dụng	9	9.448.193.000	3.176.303.000
1.2	Tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng	60	89.309.210.475	27.994.918.432
2	Tài sản có giá trị nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản	2141	118.394.754.117	26.846.134.314
2.1	Tài sản là máy móc, thiết bị thông dụng	962	23.038.563.500	1.152.469.357
2.2	Tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng	1179	95.356.190.617	25.693.664.957

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước. Tài sản cố định được theo dõi hệ thống trên sổ sách kế toán của đơn vị và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản nhà nước theo quy định. Công tác quản lý tài sản được gắn với công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo dưỡng, mua sắm, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức, đúng mục

đích, trên tinh thần tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả; đồng thời, thực hiện công khai, kiểm kê và trích khấu hao, hao mòn tài sản theo quy định.

Tài sản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng - Văn phòng Trường tính đến 31/12/2023 là:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nguyên giá
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	563.437
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	339.739
2	Xe ô tô và Phương tiện vận tải khác	4.866
3	Máy móc thiết bị	32.486
4	Máy móc thiết bị văn phòng	184.665
5	TSCĐ hữu hình khác & thiết bị truyền dẫn	1.681
B	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	592.022
1	Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu	3.908
2	Giá trị Quyền sử dụng đất	588.114

Chi tiết theo từng tòa nhà tại cơ sở 72A Nguyễn Bình Khiêm như sau (tính đến 31/12/2023)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nhà	Năm XD	Năm SD	Cấp hạng	Số tầng	Diện tích XD (m ²)	Diện tích sàn XD (m ²)	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
1	Nhà giảng dạy, làm việc (Nhà A gồm: Nhà thường trực, bảo vệ, trạm biến áp, trạm bơm cứu hỏa, sinh hoạt)	2000	2006	Cấp II	7	2.346	10.914	55.738,31	35.672,52
2	Nhà giảng dạy-Đào tạo, nghiên cứu khoa học(Nhà B)	2010	2016	Cấp II	15	1.429	19.532	238.291,73	200.165,05

3	Nhà giảng dạy 5 tầng (Nhà C)	2013	2013	Cấp III	5	1.051	4.357	34.364,81	19.244,29
4	Gara ô tô	2008	2008	Cấp IV	1	64	64	728,44	0.00
5	Nhà để xe	2008	2008	Cấp IV	1	1.032	1.032	470,63	0.00
6	Tiểu cảnh, tiền sảnh và kho hóa chất	2012	2012	Cấp IV	1	36	36	1.634,17	326,18
7	Khu thể dục thể thao	2019	2020	Cấp IV	1	9.300	9.300	12.298,84	9.017,51

Công tác quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng trong thời gian qua đạt được những kết quả như sau:

Tất cả các tài sản là đất, các tài sản gắn liền với đất cũng như các tài sản khác được Trường Đại học Y Dược Hải Phòng quản lý và sử dụng theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của Trường được Đảng, Nhà nước và Bộ Y tế giao.

1.2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích cho thuê:

1.2.1 Cho thuê tài sản làm căn tin

Năm 2021 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã sử dụng một phần mặt bằng tại tầng 1, Nhà A 07 tầng để cho thuê làm căn tin phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường bằng hình thức đấu thầu và ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu. Hợp đồng có thời hạn là 04 năm (48 tháng). Cụ thể:

- Phạm vi sử dụng mặt bằng là 175m² gồm: 01 phòng ăn uống, giải khát, 01 phòng bếp và 01 khu vệ sinh riêng cho nam và nữ, diện tích khoảng 65 m².

- Thời gian phục vụ: từ 06 giờ 00 phút đến 20 giờ 00 phút từ thứ 2 đến chủ nhật.

- Hình thức sử dụng: Cho thuê tài sản làm căn tin.

- Trang thiết bị kỹ thuật: Đơn vị thuê tự trang bị.

- Hình thức thực hiện: thực hiện theo phương thức đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

- Thời gian thực hiện: 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng (Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 31/01/2025)

- Đối tượng phục vụ: Phục vụ đồ ăn sáng, trưa, tối, đồ uống, đồ dùng thiết yếu phục vụ hàng ngày cho học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường; cán bộ ngoài Trường, khách đến liên hệ công tác, các đối tác, khách hàng tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

STT	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2023	Thời hạn	Ghi chú
1	Một phần mặt bằng tầng 1 nhà A (07 tầng)	65	332	212,5	50 năm	Năm đưa vào sử dụng 2006

* Kết quả của việc cho thuê tài sản làm căn tin tại khu vực tầng 1 nhà A (07 tầng) trong khuôn viên Nhà Trường qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tiền			Ghi chú
		2021	2022	2023	
1	Doanh thu	31.750	58.000	72.500	
2	Chi phí	2.223	4.060	5.075	
3	Nộp NSNN	29.528	53.940	67.425	
4	Chênh lệch thu chi	31.750	58.000	72.500	

1.2.2 Cho thuê tài sản để làm dịch vụ kinh doanh sân bóng đá

Năm 2019 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã sử dụng một phần khu thể dục thể thao ngoài trời để cho thuê làm dịch vụ kinh doanh sân bóng đá cỏ nhân tạo bằng hình thức đấu thầu và ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu. Hợp đồng có thời hạn là 02 năm (24 tháng). Trường sử dụng một phần khu thể dục thể thao ngoài trời để cho thuê làm dịch vụ kinh doanh sân bóng đá cỏ nhân tạo. Cụ thể:

Phạm vi sử dụng mặt bằng là 2.756m², bao gồm: Phần sân cỏ nhân tạo có tổng diện tích 2700m²: 02 sân bóng đá cỏ nhân tạo, kích thước mỗi sân 30mx45m/sân, diện tích 1.350m²/1 sân;

- Thời gian cho thuê:

+ Buổi sáng: Từ 5 giờ 30 phút đến 7 giờ 30 phút; Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút (ngày thứ hai đến thứ sáu);

+ Buổi sáng: Từ 6 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; Buổi chiều: Từ 16 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút (ngày thứ bảy và chủ nhật);

- Hình thức sử dụng: Cho thuê tài sản để kinh doanh dịch vụ sân bóng đá cỏ nhân tạo.

- Kho bãi và trang thiết bị kỹ thuật: Đơn vị thuê tự trang bị.

- Hình thức thực hiện: thực hiện theo phương thức đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

- Thời gian thực hiện: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng (Từ ngày 25/09/2019 đến ngày 30/09/2021, ký hạn thời gian thực hiện từ 01/10/2021 đến 30/09/2023)

- Đối tượng phục vụ: Sinh viên, học viên, cán bộ công nhân viên nhà trường.

STT	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (Triệu đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2023	Thời hạn	Ghi chú
1	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	2.700	3.570	2.618	15 năm	Năm đưa vào sử dụng 2019

* Kết quả của việc cho thuê tài sản làm dịch vụ kinh doanh sân bóng đá cỏ nhân tạo trong khuôn viên Nhà Trường qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tiền			Ghi chú
		2021	2022	2023	
1	Doanh thu	81.000	297.000	270.000	
2	Chi phí	5.670	20.790	18.900	
3	Nộp NSNN	75.330	276.210	251.100	
4	Chênh lệch thu chi	81.000	297.000	270.000	

1.2.3 Cho thuê tài sản để làm dịch vụ trông giữ xe

Năm 2020 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã sử dụng một phần đất trống ngoài trời, tầng hầm nhà B và 02 khu để xe ô tô ngoài trời để cho thuê kinh doanh dịch vụ trông giữ xe phục vụ cho cán bộ, sinh viên, học viên Nhà trường bằng hình thức đấu thầu và ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu. Hợp đồng có thời hạn là 04 năm (48 tháng). Cụ thể:

Phạm vi sử dụng mặt bằng là 2.756m², bao gồm:

- Địa điểm 1: Khu đất trống, diện tích khoảng 8.900 m² trong khuôn viên trường đã san nền bằng phẳng, có hệ thống thoát nước, có điểm cấp điện, cấp nước;

- Địa điểm 2: Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng), diện tích sử dụng 1.180m².

- Địa điểm 3: 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà, tổng diện tích 464 m².

- Địa điểm 4: 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích thước 20x8,7 (m)/01 nhà, tổng diện tích 522 m².

- Thời gian cho thuê: 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần.

- Hình thức sử dụng: Cho thuê tài sản để cung cấp dịch vụ trông giữ xe

- Khu để xe và trang thiết bị kỹ thuật: Đơn vị thuê tự đầu tư Xây dựng tại Địa điểm 1 gồm: Mặt bằng nền sân đường; khu để xe đạp, xe máy, xe ô tô có mái che; khu để xe ngoài trời; Cổng kiểm soát xe thông minh tại cổng chính và cổng phụ của trường.

- Hình thức thực hiện: thực hiện theo phương thức đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

- Thời gian thực hiện: 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng (Từ ngày 06/07/2020 đến ngày 06/07/2024)

- Đối tượng phục vụ: Sinh viên, học viên, cán bộ công nhân viên nhà trường và khách đến liên hệ công tác của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

STT	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Giá trị sử dụng đất (Triệu đồng)	Thời hạn	Ghi chú

1	Địa điểm 1: Khu đất trống	8.900	90.574	15 năm	
2	Địa điểm 2: Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng)	1.180	12.009	50 năm	
3	Địa điểm 3: 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà	464	4.722	15 năm	
4	Địa điểm 4: 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích thước 20x8,7 (m)/01 nhà	522	5.312	15 năm	

* Kết quả của việc cho thuê tài sản làm dịch vụ trông giữ xe trong khuôn viên Nhà Trường qua các năm như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền			Ghi chú
		2021	2022	2023	
1	Doanh thu	639.000	781.000	781.000	
2	Chi phí	44.730	54.670	54.670	
3	Nộp NSNN	594.270	726.330	726.330	
4	Chênh lệch thu chi	639.000	781.000	781.000	

1.2.4 Cho thuê tài sản để làm dịch vụ bán nước tự động

Năm 2020 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã sử dụng một phần diện tích tại sảnh nhà, sảnh nhà B, sảnh nhà C để cho thuê cung cấp dịch vụ bán nước tự động và đã ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ. Hợp đồng có thời hạn 04 năm. Cụ thể:

Phạm vi sử dụng mặt bằng là 4,5 m², bao gồm:

- Địa điểm 1: Sảnh nhà A có diện tích 1,5m²
- Địa điểm 2: Sảnh nhà B có diện tích 1,5m²
- Địa điểm 3: Sảnh nhà B có diện tích 1,5m²
- Thời gian cho thuê: 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần.
- Hình thức sử dụng: Cho thuê tài sản để cung cấp dịch vụ bán nước tự động.
- Trang thiết bị kỹ thuật: Đơn vị thuê tự trang bị.
- Hình thức thực hiện: Ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ
- Thời gian thực hiện: 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng (Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/09/2024)
- Đối tượng phục vụ: Sinh viên, học viên, cán bộ công nhân viên nhà trường và khách đến liên hệ công tác của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

STT	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (Triệu đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2023 (Triệu đồng)	Thời hạn	Ghi chú
1	Sảnh nhà A	1,5	7,66	4,90	50 năm	
2	Sảnh nhà B	1,5	18,30	15,37	50 năm	

3	Sảnh nhà C	1,5	11,83	6,63	25 năm	
---	------------	-----	-------	------	--------	--

* Kết quả của việc cho thuê tài sản làm dịch vụ bán nước tự động trong khuôn viên Nhà Trường qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tiền			Ghi chú
		2021	2022	2023	
1	Doanh thu	2.119	3.893	6.907	
2	Chi phí	148	273	483	
3	Nộp NSNN	1.971	3.620	6.424	
4	Chênh lệch thu chi	2.119	3.893	6.907	

2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Trường Đại học Y Dược Hải Phòng xây dựng Đề án triển khai cho thuê tài sản để cung cấp dịch vụ tiện ích không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trường được Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế giao; không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao, phát huy hiệu quả trong quản lý sử dụng tài sản công.

Sử dụng tài sản đúng mục đích được giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường; phát huy hiệu quả cao nhất trong quá trình sử dụng tài sản công của Nhà trường.

Sử dụng kinh phí thu được từ nguồn thu sự nghiệp khác để duy tu, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, cải tạo, sửa chữa nâng cấp tài sản công theo quy định của Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Y tế sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nghiêm túc chấp hành và tuân thủ các quy định của Nhà nước, Bộ Y tế và của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về công tác quản lý, sử dụng tài sản công để cho thuê tại Nhà trường khi có sự thay đổi về cơ chế chính sách của nhà nước và của Bộ Y tế.

2.1. Phương án cụ thể:

Phương án cụ thể của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: Thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Mô tả	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng
1	Cung cấp dịch vụ căn tin	Tầng 1 nhà A	65,0	Cung cấp các dịch vụ đồ ăn bữa sáng, trưa, tối và đồ uống cho học viên, sinh viên, cán bộ trong và ngoài Trường, khách đến liên hệ công tác, các đối tác, khách hàng của nhà Trường.
2	Cung cấp dịch vụ kinh doanh sân bóng đá	Khu thể dục thể thao ngoài trời	2.700,0	Cung cấp dịch vụ quản lý và cho thuê sân bóng đá cỏ nhân tạo và đồ uống cho học viên, sinh viên, cán bộ trong và ngoài Trường
3	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe	Địa điểm 1: Khu để xe cạnh khu thể dục thể thao ngoài trời	8.900,0	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy cho học viên, sinh viên, cán bộ trong và ngoài Trường
		Địa điểm 2: Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng)	1.180,0	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy cho cán bộ Nhà trường
		Địa điểm 3: 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà	464,0	Cung cấp dịch vụ để xe ô tô cho cán bộ Nhà trường
		Địa điểm 4: 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích	522,0	Cung cấp dịch vụ để xe ô tô cho cán bộ Nhà trường

TT	Nội dung	Mô tả	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng
		thước 20x8,7 (m)/01 nhà		
4	Cung cấp dịch vụ bán nước tự động	Sảnh nhà A, nhà B và nhà C	4,5	Cung cấp dịch vụ bán nước tự động cho học viên, sinh viên, cán bộ trong và ngoài Trường

Đối tượng phục vụ: Học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường; cán bộ ngoài Trường, khách đến liên hệ công tác, các đối tác, khách hàng của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Vị trí dự kiến cho thuê không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của nhà trường, không làm thay đổi công năng của tòa nhà, không thay đổi kết cấu, hệ thống cấp điện, cấp nước và hệ thống phòng cháy chữa cháy ban đầu của nhà trường và các tòa nhà, đảm bảo thẩm mỹ chung của Trường.

2.2. Yêu cầu về bố trí mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật sau khi cho thuê:

2.2.1. Tiêu chuẩn thiết kế, bố trí mặt bằng:

- Các địa điểm, mặt bằng cho thuê dịch vụ phù hợp với tính chất, nhu cầu, quy mô, chức năng nhiệm vụ của Nhà Trường, không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc của các khu nhà và mọi dịch vụ đều được hoạt động dưới sự giám sát hàng ngày của Phòng Quản trị Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Thiết kế thoáng, phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Khu vực cho thuê để cung cấp dịch vụ tiện ích đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

2.2.2. Hệ thống Phòng cháy chữa cháy và giải pháp kỹ thuật:

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng phải đảm bảo an toàn, cung cấp đầy đủ lượng ánh sáng cần thiết.

- Hệ thống cấp thoát nước: Hệ thống cấp thoát nước được thiết kế đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước.

+ Nước sinh hoạt;

+ Nước cho hệ thống chữa cháy.

+ Hệ thống chữa cháy: Bình chữa cháy, hộp chữa cháy, ... sử dụng thiết bị của Việt Nam đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu về PCCC.

+ Việc tính toán và bố trí hệ thống PCCC được tuân thủ tuyệt đối các quy định của quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và các quy định khác có liên quan.

+ Đội PCCC cơ sở, bảo vệ: hàng ngày kiểm tra rà soát đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

+ Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Mục tiêu và sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

3.1. Mục tiêu của đề án:

Mục tiêu của đề án nhằm phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đáp ứng nhu cầu về rèn luyện sức khỏe, đảm bảo an toàn cho phương tiện đi lại, nhu cầu ăn uống cho học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường, cán bộ ngoài Trường, khách đến liên hệ công tác, các đối tác, khách hàng của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cung cấp những bữa ăn đảm bảo chất lượng (cả về chất và lượng) giá cả phù hợp với túi tiền của sinh viên. Nhằm giúp sinh viên thuận tiện trong việc sinh hoạt, học tập, nghiên cứu, tiết kiệm thời gian khi các bữa ăn được phục vụ ngay trong khuôn viên Nhà trường. Đồng thời cung cấp các mặt hàng tiện ích thiết yếu phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho sinh viên, học viên và các đối tượng khác trong Nhà trường với giá ưu đãi nhất, giúp các bạn học viên, sinh viên sau những giờ lên lớp học tập vất vả có không gian nghỉ ngơi thư giãn và tiện ích ngay trong khuôn viên Nhà trường.

Cung cấp môi trường hoạt động thể thao lành mạnh, quy củ không chen lấn xô đẩy, đảm bảo luôn luôn sạch sẽ, thoáng mát.

Đảm bảo an toàn cho phương tiện đi lại của cán bộ, sinh viên, học viên và khách đến công tác của Nhà trường. Góp phần xây dựng cảnh quan và an toàn giao thông trong phạm vi nhà trường.

Ngoài ra việc cho thuê còn góp phần tăng nguồn thu cho Trường sử dụng đúng quy định về quản lý tài chính, tạo cảnh quan môi trường trong Nhà trường sáng, xanh, sạch đẹp.

Việc cho thuê tài sản công để làm dịch vụ trông giữ xe còn đảm bảo hơn trong công tác an ninh trật tự, an toàn trong phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

3.2. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê:

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thuộc loại hình trường đại học công lập, là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở đóng tại địa bàn thành phố Hải Phòng. Hiện nay trường hiện có 616 cán bộ, gồm 381 cán bộ biên chế và 235 cán bộ hợp đồng lao động (từ 1 năm trở lên và không xác định thời hạn); trường đang đào tạo tổng số 7.338 người học, trong đó: trình độ đại học là 6.578 sinh viên, sau đại học là 760 học viên.

Trong bối cảnh hiện nay, đời sống của con người tăng nhanh nên nhu cầu được cung cấp các dịch vụ tiện ích cũng tăng theo. Nhu cầu cung cấp các dịch vụ tiện ích của cán bộ, sinh viên và khách đến liên hệ công tác của nhà trường càng ngày càng nhiều. Mặt khác do nguồn nhân lực của nhà trường còn hạn hẹp, chủ yếu tập trung vào công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nên không thể bố trí được nhân sự thực hiện cung cấp các dịch vụ tiện ích tại trường.

Tài sản công được Trường cho thuê để sử dụng vào mục đích làm căng tin, cung cấp dịch vụ quản lý và kinh doanh sân bóng đá, cung cấp dịch vụ trông giữ xe, cung cấp dịch vụ bán nước tự động cho học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường, đóng góp một phần không nhỏ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Trường giúp Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Do đó, việc cho thuê các mặt bằng trên là rất cần thiết để phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Trường, phù hợp với quy định.

- Căn cứ theo Điều 43, Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì yêu cầu khi sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê bao gồm:

+ Không làm ảnh hưởng tới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 55 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; đảm bảo sử dụng phù hợp với nhiệm vụ, chức năng của đơn vị theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 55 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công: Do các tài sản trên đều thuộc phạm vi quản lý của Nhà trường, nên hoàn toàn có thể kiểm soát được việc sử dụng của các tài sản sau khi cho thuê, đảm bảo đúng mục đích sử dụng ban đầu là cung cấp dịch vụ ăn uống, hàng thiết yếu hàng ngày cho sinh

viên, học viên, cán bộ, nhân viên nhà trường.

+ Việc cho thuê tài sản làm căng tin, cung cấp dịch vụ quản lý và kinh doanh sân bóng đá, cung cấp dịch vụ trông giữ xe, cung cấp dịch vụ bán nước tự động cho học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường là vô cùng cần thiết, đồng thời phát huy được công suất, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng tài sản công của Trường.

Hiện nay, việc cung cấp các dịch vụ ăn uống trong Nhà trường đều được các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy trình khép kín và được Nhà trường kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, chặt chẽ về các vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, do đó chất lượng thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Đặc biệt, việc cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đã giúp Nhà trường đảm bảo được sức khỏe cho học viên, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường. Giá cả của các dịch vụ ăn uống, hàng thiết yếu hàng ngày đều được Trường kiểm soát chặt chẽ, các suất ăn và các mặt hàng tiện ích đều được các đơn vị cung cấp thực hiện theo tiêu chí hỗ trợ phục vụ hoạt động chuyên môn của Trường, phù hợp với các đối tượng, đảm bảo không có tình trạng cung cấp giá dịch vụ quá cao trong khuôn viên Nhà trường.

Bãi đỗ xe của trường học là một trong những nơi quan trọng nhất trên khuôn viên trường. Nó không chỉ giúp cán bộ, sinh viên, học viên có chỗ để đỗ xe ngăn nắp gọn gàng mà còn ảnh hưởng tới an ninh và trật tự trong trường học. Vì vậy, việc cho thuê tài sản để cung cấp dịch vụ trông giữ xe là cần thiết. Khi một bãi xe được quản lý tốt, nó sẽ giúp giảm thiểu các tai nạn liên quan đến xe cộ và đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên khi họ sử dụng bãi xe. Việc bãi xe được bố trí hợp lý, đúng cách sẽ giúp tránh xảy ra tình trạng va chạm giữa các phương tiện khi lưu thông. Bãi xe gọn gàng và có tổ chức sẽ giúp giữ gìn trật tự trong nhà trường. Nếu như không có sự quản lý chặt chẽ, bãi xe có thể trở thành nơi để những người không thuộc trường đỗ xe hoặc là nơi để các phương tiện bị bỏ lại một cách bừa bãi.

Bóng đá là môn thể thao vua không chỉ mang tính giải trí mà còn giúp rèn luyện sức khỏe rất tốt, phù hợp với mọi khách hàng yêu thích thể thao. Cùng với đó, bóng đá cũng được xem là cầu nối gắn kết tinh thần đồng đội, thường xuyên được người chơi lựa chọn để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm. Nhu cầu của sinh viên, học viên và cán bộ công nhân viên nhà trường đều rất nhiều. Với nhu cầu ngày càng cao về một sân bóng hoàn chỉnh, sân cỏ mini là lựa chọn hoàn hảo và phù hợp với mọi đối tượng từ học sinh, sinh viên đến những người đi làm. Ngoài

việc sử dụng cho mục đích vui chơi bóng đá, hiện tại đơn vị quản lý sân bóng đã phát triển thêm nhiều loại hình dịch vụ khác như: cho thuê phụ kiện thể thao, đồ uống hay tổ chức các sự kiện giải đấu bóng đá.

3.3 Tổng diện tích, thời gian và hình thức cho thuê dự kiến:

- Nội dung cho thuê: Cho thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, bao gồm: Dịch vụ căn tin, dịch vụ trông giữ xe, dịch vụ quản lý và cho thuê sân bóng đá, dịch vụ bán nước tự động.

- Thời gian cho thuê: 05 năm, dự kiến bắt đầu từ quý III/2024

- Mức thời hạn cho thuê là 05 năm là phù hợp vì những lý do sau:

+ Toàn bộ các chi phí đầu tư nội thất, sửa chữa sơ bộ mặt bằng để phù hợp mục đích sử dụng, chi phí đào tạo nhân sự, chi phí duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất...đều do đơn vị thuê mặt bằng chi trả, do đó, với mức thời hạn cho thuê là 05 năm sẽ tương đối đảm bảo cho đơn vị thuê mặt bằng thu hồi được vốn đầu tư ban đầu và có lãi.

+ Nếu thời gian quá ngắn, Nhà trường sẽ mất thời gian tổ chức đấu giá cho thuê lại mặt bằng khi hết thời gian, sẽ gây lãng phí về thời gian và chi phí trong quá trình triển khai thực hiện.

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 46 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 thì việc cho thuê tài sản được thực hiện theo hình thức đấu giá trả giá lên, giá cho thuê mặt bằng là giá trúng đấu giá. Việc đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định Luật Đấu giá và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Tổng diện tích dự kiến, thời gian cho thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích Trường Đại học Y Dược Hải Phòng:

TT	Nội dung	Vị trí	Diện tích (m2)	Giá cho thuê (triệu đồng/tháng)	Thời gian cho thuê (tháng)	Hình thức dịch vụ
1	Cung cấp Dịch vụ căn tin	Tầng 1 nhà A	65	8,0	55,0	Theo phương thức đấu giá, chọn giá cao nhất là
2	Cung cấp Dịch vụ quản lý và cho thuê	Khu thể dục thể thao ngoài trời	2.700,0	27,0	60,0	

TT	Nội dung	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giá cho thuê (triệu đồng/tháng)	Thời gian cho thuê (tháng)	Hình thức dịch vụ
	sân bóng đá					giá trúng đấu giá
3	Cung cấp Dịch vụ trông giữ xe	- Khu để xe cạnh khu thể dục thể thao ngoài trời 8.900,0 m ² - Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng) 1.180,0 m ² - 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà 464,0 m ² - 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích thước 20x8,7 (m)/01 nhà 522,0 m ²	11.066,0	110,0	60,0	
4	Cung cấp Dịch vụ bán nước tự động	Sảnh nhà A, nhà B và nhà C	4,5	1,5	60,0	

**Ghi chú: Đối với dịch vụ quản lý và cho thuê sân bóng đá, thời gian cho thuê để khai thác dịch vụ như sau:*

- Buổi sáng: Từ 5 giờ 30 phút đến 7 giờ 30 phút; Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút (ngày thứ hai đến thứ sáu);

- Buổi sáng: Từ 6 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; Buổi chiều: Từ 16 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút (ngày thứ bảy và chủ nhật);

Các khoảng thời gian khác Nhà trường được quyền sử dụng để cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường trong hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác.

Ngoài ra mỗi năm đơn vị trúng đấu giá quản lý cho thuê sân bóng đá phải trao quyền sử dụng cho Nhà trường khi nhà trường tổ chức giải bóng đá phong trào (01 năm 01 lần)

3.4. Tính hao mòn cho tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê:

STT	Nội dung	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá tài sản gắn liền trên đất (Triệu đồng)	Chi phí hao mòn theo thông tư số 23 (Triệu đồng/năm)	Thời hạn	Ghi chú
1	Dịch vụ ăn uống (căn tin)	Một phần mặt bằng tầng 1 nhà A (07 tầng)	65.00	332.00	6.64	50 năm	
2	Dịch vụ quản lý và cho thuê sân bóng đá	Khu thể dục thể thao ngoài trời	2,700.00	3,570.00	59.50	15 năm	- Chi phí hao mòn của khu thể dục thể thao là 228 triệu/ năm. - Chi phí hao mòn Phân bổ 25% cho hoạt động dịch vụ: 59.5 triệu đồng
3	Dịch vụ trông giữ xe	- Khu để xe cạnh khu thể dục thể thao ngoài trời 8.900,0 m ² - Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng) 1.180,0 m ² - 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà 464,0 m ² - 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích thước 20x8,7 (m)/01 nhà 522,0 m ²	11,066.00				- Tài sản gắn liền trên đất đã hết khấu hao và 1.180 m ² là tầng hầm gửi xe riêng cho cán bộ, giảng viên không thu phí
4	Dịch vụ bán nước tự động	- 1.5 m ² tại các sảnh nhà A, B, C	4.50	38.00	0.99		

3.5. Phương án tài chính:

- Cơ sở xác định giá khởi điểm của việc cho thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: Giá khởi điểm dự kiến: 146.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). Kết quả thẩm định giá sẽ là mức giá khởi điểm cuối cùng để làm giá khởi điểm. Ngoài giá cho thuê dự kiến đơn vị trúng đấu giá sẽ phải chi trả tất cả tiền điện nước phát sinh trong tháng mà đơn vị sử dụng, giá điện nước tính theo giá nhà nước.

- Hình thức, phương thức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; theo Luật Đấu giá năm 2016 và các quy định có liên quan khác.

- Giá Thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo giá trúng đấu giá; chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Cơ sở vật chất, công cụ dụng cụ thực hiện:

+ Căn tin: Đơn vị trúng đấu giá phải tự đầu tư trang thiết bị nội thất, công cụ dụng cụ để thực hiện cung cấp dịch vụ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Sân bóng đá: Đơn vị trúng đấu giá phải kiểm tra, rà soát, sửa chữa lại toàn bộ vật kiến trúc được cho thuê. Hàng năm phải duy tu bảo trì bảo dưỡng mặt sân, hệ thống lưới xung quanh, đảm bảo cho mặt sân lúc nào cũng trong tình trạng sử dụng tốt;

+ Bãi để xe: Đơn vị trúng đấu giá phải kiểm tra, rà soát, sửa chữa lại toàn bộ mặt bằng nền sân đường khu để xe đạp, xe máy, xe ô tô có mái che, khu để xe ngoài trời và cổng kiểm soát xe thông minh.

- Hình thức thực hiện lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ: theo quy định của Luật đấu giá, phương thức trả giá lên.

- Thời gian thực hiện: 05 năm.

Trên cơ sở phương án tài chính, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng dự kiến doanh thu và chi phí của việc cho thuê tài sản làm căn tin, cửa hàng tiện ích

tại khu vực tầng 1 nhà Ký túc xá 15 tầng phục vụ cho hoạt động của Trường như sau:

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU VÀ CHI PHÍ DỰ KIẾN TRONG 05 NĂM

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Doanh thu dịch vụ	1.685	1.685	1.685	1.685	1.685
2	Tổng nguồn thu sự nghiệp	253.149	336.049	415.904	460.211	479.262
4	Tổng chi	141.611	169.933	195.423	224.737	258.447
6	Doanh thu dịch vụ/Tổng thu sự nghiệp	0.67%	0.50%	0.41%	0.37%	0.35%

4. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án Thuê tài sản công để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng:

Khi thực hiện đề án góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành, huy động nguồn vốn đầu tư cho phát triển Trường; đáp ứng nhu cầu và dịch vụ thiết yếu cho học viên, sinh viên, cán bộ, nhân viên, người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên, sinh viên yên tâm học tập, nghiên cứu khoa học và khách đến liên hệ công tác, làm việc với Nhà trường.

Tất cả các tài sản là đất, các tài sản gắn liền với đất cũng như các tài sản khác được Trường được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo đúng chức năng và nhiệm vụ của Trường. Góp phần tăng nguồn thu cho Nhà trường, cải thiện đời sống cho cán bộ, viên chức, người lao động.

Bảng tổng hợp doanh thu và chi phí dự kiến trong 01 năm (chưa bao gồm chi phí thuê đất)

STT	Mục đích/ vị trí cho thuê	Mặt bằng	Doanh thu dự kiến/năm	Thuế TNDN và Thuế GTGT	Chi phí hao mòn/ năm theo thông tư số 23/2023/TT- BTC	Chênh lệch thu chi	Tỷ trọng nguồn thu từ việc sử dụng tài sản trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (%)		
							2024	2025	2026
1	Dịch vụ ăn uống (căn tin)	Một phần mặt bằng tầng 1 nhà A (07 tầng)	80,00	5,60	6,64	67,76	0,032%	0,024%	0,019%
2	Dịch vụ quản lý và cho thuê sân bóng đá	Khu thể dục thể thao ngoài trời	270,00	18,90	59,50	191,60	0,107%	0,080%	0,065%
3	Dịch vụ trông giữ xe	- Khu để xe cạnh khu thể dục thể thao ngoài trời 8,900,0 m ² - Tầng hầm Nhà Giảng dạy - đào tạo, nghiên cứu khoa học (15 tầng) 1,180,0 m ² - 04 nhà khung thép, mái tôn, kích thước 20x5,8 (m)/01 nhà 464,0 m ² - 03 nhà để xe khung thép, mái tôn, kích thước 20x8,7 (m)/01 nhà 522,0 m ²	1320,00	92,40		1227,60	0,521%	0,393%	0,317%
4	Dịch vụ bán nước tự động		15,00		0,99		0,00593%	0,00000%	0,00024%

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Các dịch vụ nói trên là nhu cầu thực tế mang tính thiết thực trong Nhà Trường, là các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Vì vậy, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng trân trọng kính trình Bộ Y tế xem xét phê duyệt Đề án cho thuê tài sản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng để Nhà Trường có cơ sở triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Khải